

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa:

Chị **Lê Thị Mỹ N**, sinh năm: 1988.

Anh **Nguyễn Văn Tiền A**, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: Ấp Tà L, xã Sơn K, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/3/2018.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải thành ngày 26/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Lê Thị Mỹ N**, sinh năm: 1988 với anh **Nguyễn Văn Tiền A**, sinh năm: 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Tiền A đồng ý giao 02 con chung là Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 01/10/2007 và Nguyễn Minh H, sinh ngày: 05/04/2013 cho chị N nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng. Anh Tiền A được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, phía chị N không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản và nợ chung*: Anh chị xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Lê Thị Mỹ N tự nguyện nộp toàn bộ số tiền này. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai thu số 0000636, ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị N được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS cùng cấp;
- UBND xã, thị trấn.
- Các đương sự ;
- Lưu: hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Thảo